

Bản án số: **80/2017/HSST**
Ngày **22/5/2017**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Bích Thảo** - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà **Đặng Thị Hương** - Cán bộ nghỉ hưu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Hoàng Phương** -
Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2017 tại **Trụ sở Tòa án nhân dân, thành phố H**, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Lương S**, sinh năm 1996.

Đăng ký hộ khẩu: Số 54A M, Khối 9, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở: Số 35/160 phố V, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12;

Bố đẻ: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Bà Lương Thị H, sinh năm 1972.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2016, chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2017 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Lương Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lương Văn S biết việc mua bán ma túy (cần sa) thu lợi nhuận cao nên sáng ngày 20/01/2017 S đi bộ từ nhà trọ số 36/160 phố V, phường T, TP H đến khu vực Đền S (phường T, thành phố H) mua được 01 túi cần sa với giá

60.000đ của một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) rồi đem về phòng trọ cất giấu, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 21h 30 phút cùng ngày, S mang theo túi cần sa đi ra khu vực trước cửa quán cà phê T thuộc khu 3 phường T, thành phố H thì gặp Nguyễn Văn T (tự khai sinh năm 1995 ở khu 3 phường T, TP H), T hỏi mua cần sa, S đồng ý bán với giá 100.000đ. Khi S và T đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của S số tiền 100.000đ, thu giữ trên tay phải của T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các lá màu xanh. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Lê Văn A. Nguyễn Văn T bỏ trốn sau khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương, không xác định được nơi cư trú của đối tượng.

Tại kết luận giám định số 394/V54 (TT2) ngày 15/02/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: “Mẫu thực vật ký hiệu M1 gửi đến giám định có trọng lượng 0,929 gam là cần sa”. Cần sa và chế phẩm từ cần sa nằm trong danh mục I; STT: 8 Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Về vật chứng: Đối với 0,382 gam cần sa và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định được đựng trong bì thư số 394/CT54 (TT2), có dấu niêm phong của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát được quản lý tại kho vật chứng của Công an TP. H và số tiền 100.000đ được ký gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 83/VKS-HS ngày 04/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Lương S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Lương S khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép 0,929 gam cần sa để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lương S từ 24 (Hai mươi bốn) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/01/2017; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 394/C54 (TT2) của Viện Khoa học hình sự -Tổng cục Cảnh sát, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng chẵn) đựng trong phong bì niêm phong số 95.

- Về án phớt: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Lương S tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h30 phút ngày 20/01/2017, tại cửa quán cà phê T thuộc khu 3 phường T, thành phố H, Nguyễn Lương S đang bán trái phép 0,929 gam cần sa cho Nguyễn Văn T thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy (cần sa) là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng bị cáo nhưng vẫn cố ý mua để bán lại cho người khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ, ảnh hưởng xấu đến truyền thống đạo đức của dân tộc. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le, bố đẻ bị cáo bị bệnh bẩm sinh từ nhỏ bại liệt một chân đi lại khó khăn, mẹ bị bệnh ung thư tử cung và em trai bị mắc bệnh tự kỉ thể nặng không tự chăm

sóc được bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân đều phục thuộc vào người khác. Gia đình bị cáo làm đơn có xác nhận của chính quyền địa phương gửi cho HĐXX tại phiên tòa nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo hiện là sinh viên, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với toàn bộ 0,382 gam cần sa và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 100.000đ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 41BLHS; điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với Nguyễn Văn T (tự khai) có hành vi mua cần sa của S đã bỏ trốn sau khi làm việc với Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H. Công an thành phố H đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được đối tượng, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật sau.

Đối với đối tượng bán cần sa cho bị cáo tại khu vực Đền S phường T, thành phố H, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H chưa xác định được nhân thân lai lịch và hành vi phạm tội, nếu đủ căn cứ sẽ có hình thức xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lương S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lương S **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/01/2017;

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 394/C54 (TT2) của Viện Khoa học hình sự-Tổng cục Cảnh sát, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng chẵn) đựng trong phong bì niêm phong số 95. (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP H và Chi cục thi hành án dân sự TP H*);

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo Nguyễn Lương S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo Nguyễn Lương S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- Trại tạm giam K - thuộc CA tỉnh HD;
- Chi cục THADS Tp H;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên